TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST Ngày 04-6-2019 V/v tranh chấp HNGĐ	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trung.
2. Bà Chu Thị Bốn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 04/06/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 18/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Viêm Thị P, sinh năm 1994. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Cùng HKTT: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Luân, Luật sư – Công ty Luật TNHH Hà Việt. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 2401, Nhà 24T1, Khu ĐTM Trung Hòa –Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và tại các lời khai, văn bản tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Viêm Thị P trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; quê quán: xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Khu C, phường V, thành phố B, vào tháng 9 năm 2012. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới vợ chồng chị chung sống ở Khu C, phường V, thành phố B.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không được hòa thuận, không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình có biết và hòa giải cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Chị đã thông báo về việc làm đơn xin ly hôn cho anh T. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, do anh T làm ăn thua lỗ, nợ lần nên đã bỏ đi khỏi nhà từ thời điểm khoảng cuối tháng 3/2018 đến nay, anh T thỉnh thoảng vẫn điện về hỏi thăm gia đình và vợ con nhưng không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể về chung sống với nhau được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 04/3/2013 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh 02/9/2015, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu cả hai cháu. vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ý kiến trên chị không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn: Anh T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T không lên Tòa án làm việc, Tòa án tiến hành xác minh anh T không có mặt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Viêm Thị P kết hôn với anh Nguyễn Văn T, vào tháng 09 năm 2012 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy quan hệ Hôn nhân giữa chị P và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh không lên giải quyết vụ án, hiện nay anh T bỏ đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ, anh vẫn liên lạc về với gia đình và thỉnh thoảng về thăm con xong lại đi ngày, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng, việc chị P làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền, Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh T theo đúng quy định pháp luật.

Sau ngày kết hôn, chị P và anh T chuyển về hộ khẩu về thành phố Bắc Ninh chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điêm sống, anh T chơi bời, không chịu làm ăn. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 12 năm 2017. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải, nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử nhận định đến nay mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hiện nay đã ly thân, đời sống chung không thể kéo dài được, bởi vậy cần phải giải cho chị P ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định.

Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 04/3/2013 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh 02/9/2015, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị P. Khi ly hôn chị P xin nuôi cháu cả hai cháu. vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh T đi làm ăn, không có mặt tại địa phương, các cháu đang ở với chị P, để tránh việc ăn, ở, học tập của các cháu bị đảo lộn nên chấp nhận cho chị P được trực tiếp nuôi 2 cháu. Vấn đề cấp dưỡng chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P, về con chung: Chấp nhận cho chị P tiếp tục nuôi 2 con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí LHST.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1.Về quan hôn nhân: Xử cho chị Viêm Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Phương T,sinh ngày 04/3/2013 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh 02/9/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Viêm Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

(Xác nhận chị P đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000684 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh)

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Hồng

Nơi nhận**:**
- UBND xã Trung Chính
- VKS tp Bắc Ninh.
- Thi hành án tp Bắc Ninh.
- Người tham gia tố tụng**.**
- Lưu hồ sơ.